



HỢP ĐỒNG CẤP BẢO LÃNH

Số: 10741.22.950.762582.BL

Ngày 17/02/2022 tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Sở giao dịch 3, các bên gồm:

▪ **BÊN ĐƯỢC BẢO LÃNH (KHÁCH HÀNG):**

Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát

ĐKKD/Mã số DN: 0500447004 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/12/2003, thay đổi lần 16 ngày 20/10/2022

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa CT3, The Pride, Khu ĐTM An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Điện thoại:; Fax:; E-mail:

Do ông, bà Đ. Quý Hải.....; Chức vụ Chủ tịch HĐQT..... làm đại diện theo pháp luật/
Giấy uỷ quyền số : ngày/...../..... của

BÊN BẢO LÃNH (MB):

Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) – Chi nhánh Sở Giao Dịch 3

ĐKKHĐ: Số 0100283873-123 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 03/01/2019

Địa chỉ: Tầng 2, số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Điện thoại:; Fax:; E-mail:

Do ông, bà Lê Văn Thịnh.....; Chức vụ làm đại diện theo Giấy uỷ quyền số:/UQ-HS ngày/...../..... của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Quân Đội.

Sau khi thỏa thuận, MB đồng ý cấp bảo lãnh cho Khách hàng theo các điều khoản được quy định tại Hợp đồng cấp bảo lãnh này, cụ thể:

Điều 1. Nội dung bảo lãnh

- 1.1. Loại bảo lãnh: Bảo lãnh trong bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai.
- 1.2. Dự án nhà ở hình thành trong tương lai được bảo lãnh: Dự án đầu tư xây dựng nhà ở số 1 thuộc phố đi bộ Khu đô thị phía Nam thành phố Bắc Giang tại các phân lô A-LK-24, A-LK-26, A-LK-31, A-LK-33, A-LK-28A, A-HH-3, A-HH-4, A-HH-5, A-HH-6 thuộc khu 1 Khu đô thị phía Nam thành phố Bắc Giang (Sau đây gọi là “Dự án”).
Danh sách nhà ở hình thành trong tương lai thuộc Dự án được bảo lãnh theo phụ lục kèm theo Hợp đồng này.
- 1.3. Bên nhận bảo lãnh là: Là cá nhân, tổ chức mua/thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai trong Dự án được bảo lãnh theo quy định tại Khoản 1.2 Điều 1 Hợp đồng này.
Bên nhận bảo lãnh được xác định theo từng lần phát hành thư bảo lãnh cụ thể (“Bên nhận bảo lãnh”).
- 1.4. Nghĩa vụ được bảo lãnh:

Nghĩa vụ được bảo lãnh là nghĩa vụ của Khách hàng phải hoàn lại số tiền (các) Bên nhận bảo lãnh đã ứng trước cho Khách hàng để mua/thuê mua nhà ở khi Khách hàng vi phạm nghĩa vụ bàn giao nhà ở theo tiến độ đã cam kết với Bên nhận bảo lãnh tại Hợp đồng mua bán/thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai (“Hợp đồng mua bán/thuê mua”). Hợp đồng mua bán/thuê mua nhà ở được bảo lãnh phù hợp danh sách tại Khoản 1.2 Điều 1 Hợp đồng này.

- 1.5. Tổng giá trị bảo lãnh tối đa cho Dự án: **850,000,000,000 VND** (bằng chữ: Tám trăm năm mươi tỷ đồng) nhưng không vượt quá 70% tổng giá trị hợp đồng mua bán sản phẩm phần thấp tầng của dự án (“Tổng giá trị bảo lãnh”).
 - 1.5.1. Đồng tiền bảo lãnh: VNĐ
 - 1.5.2. Số tiền bảo lãnh tối đa theo từng Thư bảo lãnh do MB quyết định, trong mọi trường hợp không vượt quá số tiền được phép thanh toán/ứng trước theo quy định của pháp luật và các khoản tiền khác Khách hàng phải hoàn lại cho bên mua theo Hợp đồng mua bán/thuê mua. Tổng Số tiền bảo lãnh tối đa theo các Thư bảo lãnh không vượt quá Tổng giá trị bảo lãnh cho Dự án được quy định tại mục 1.5.
- 1.6. Tỷ lệ ký quỹ/ Ký quỹ bảo lãnh: 0%
- 1.7. Thời hạn cấp bảo lãnh cho Dự án: 31/12/2023
Sau thời hạn cấp bảo lãnh cho Dự án, MB không phát hành Thư bảo lãnh cho các nhà ở hình thành trong tương lai trong Dự án được bảo lãnh theo quy định tại Khoản 1.2 Điều 1 Hợp đồng này, trừ trường hợp phát hành Thư bảo lãnh do chuyển nhượng Hợp đồng mua bán/thuê mua.
- 1.8. Mục đích cấp bảo lãnh: Bảo đảm nghĩa vụ tài chính của Khách hàng, theo đó MB cam kết với Bên nhận bảo lãnh về việc sẽ thực hiện nghĩa vụ tài chính thay cho Khách hàng khi đến thời hạn giao, nhận nhà ở đã cam kết nhưng Khách hàng không bàn giao nhà ở cho Bên nhận bảo lãnh mà không hoàn lại hoặc hoàn lại không đầy đủ số tiền đã nhận ứng trước và các khoản tiền khác theo hợp đồng mua, thuê mua nhà ở đã ký kết cho Bên nhận bảo lãnh.
- 1.9. Thời hạn hiệu lực từng Thư bảo lãnh: được quy định tại từng Thư bảo lãnh do MB quyết định trên cơ sở xem xét ngày bàn giao nhà ở/ngày giao, nhận nhà ở theo từng Hợp đồng mua bán/thuê mua. Trường hợp Hợp đồng mua bán/thuê mua có quy định thời gian bàn giao nhà ở nhưng không quy định cụ thể ngày bàn giao thì được hiểu ngày bàn giao nhà ở là ngày cuối cùng của tháng muộn nhất bàn giao nhà ở.
Trường hợp Hợp đồng mua bán/thuê mua bị vô hiệu, hoặc bị hủy bỏ hoặc một trong các bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng mua bán/thuê mua (kể cả trường hợp Hợp đồng đã được thực hiện một phần hoặc toàn bộ) thì Thư bảo lãnh do MB phát hành sẽ tự động chấm dứt hiệu lực.
- 1.10. Mẫu cam kết bảo lãnh: Theo mẫu của MB.

- 1.11. Gia hạn, sửa đổi, phát hành thư bảo lãnh mới do chuyển nhượng Hợp đồng mua bán/thuê mua, miễn thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh: do MB quyết định trên cơ sở xem xét hồ sơ đề nghị của Khách hàng.
- 1.12. Cách thức giao cam kết bảo lãnh: Giao cho đại diện của Bên được bảo lãnh (theo ủy quyền hoặc giấy giới thiệu của Bên được bảo lãnh)

Điều 2. Phí bảo lãnh

2.1. Khách hàng phải thanh toán các khoản phí cấp bảo lãnh sau:

2.1.1. Phí bảo lãnh được tính bằng: tỷ lệ (%)/ năm nhân với (x) Số tiền bảo lãnh nhân với (x) số ngày bảo lãnh, chia cho (:) 360. Tỷ lệ (%) cụ thể theo chấp thuận của MB tại đề nghị cấp bảo lãnh từng lần của Bên được bảo lãnh, mức phí bảo lãnh tối thiểu theo quy định MB từng thời kỳ và được thanh toán cho MB theo các kỳ như sau:

- Thu một lần tại thời điểm MB phát hành bảo lãnh cho Khách hàng;
- Thu một lần/tháng vào ngày làm việc đầu tiên của mỗi tháng;
- Thu một lần/tháng vào ngày làm việc cuối cùng của mỗi tháng;
- Thu một lần/quý vào ngày làm việc đầu tiên của mỗi quý;
- Thu một lần/quý vào ngày làm việc cuối cùng của mỗi quý;
- Thu khi cam kết bảo lãnh có hiệu lực;
- Theo quy định MB từng thời kỳ.

Trường hợp MB gia hạn thời hạn hoặc tăng số tiền bảo lãnh tối đa của mỗi bảo lãnh, phí bảo lãnh nói trên cũng được điều chỉnh tăng tương ứng và Khách hàng có nghĩa vụ nộp phí bảo lãnh bổ sung trước khi MB thực hiện việc gia hạn thời hạn bảo lãnh hoặc tăng số tiền bảo lãnh tối đa đó.

2.1.2. Phí sửa đổi cam kết bảo lãnh tối thiểu 300,000 VND (bằng chữ : Ba trăm nghìn đồng)/lần tại thời điểm phát hành sửa đổi cam kết bảo lãnh

2.1.3. Phí hủy cam kết bảo lãnh/giải tỏa bảo lãnh trước hạn tối thiểu bằng 300,000 VND (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)/lần được thanh toán tại thời điểm hủy cam kết bảo lãnh hoặc giải tỏa bảo lãnh.

2.2. Phương thức thu phí: Khách hàng ủy quyền cho MB trích nợ (các) tài khoản của Khách hàng tại MB hoặc các phương thức khác do MB quyết định để thanh toán các khoản phí liên quan đến việc cấp bảo lãnh được nêu tại Điều này. Các khoản phí bảo lãnh được MB thu sẽ không phải hoàn trả trong mọi trường hợp.

Điều 3. Thủ tục và điều kiện phát hành bảo lãnh

3.1. Thủ tục phát hành thư bảo lãnh: Mỗi lần có nhu cầu phát hành thư bảo lãnh, Khách hàng phải gửi trước văn bản đề nghị phát hành bảo lãnh kèm hồ sơ tài liệu liên quan đến phương án bảo lãnh theo quy định của MB. MB xem xét phát hành thư bảo lãnh căn cứ hồ sơ Khách hàng phù hợp quy định của MB.

3.2. Trừ trường hợp MB có chấp thuận khác, MB phát hành thư bảo lãnh khi Khách hàng đáp ứng đủ các điều kiện sau:

4

- 3.2.1. Đáp ứng các điều kiện theo quy định MB và quy định pháp luật.
- 3.2.2. Đã hoàn tất hồ sơ cấp bảo lãnh, các thủ tục giao dịch bảo đảm, mua bảo hiểm cho tài sản bảo đảm của theo quy định của MB.
- 3.2.3. Tình trạng nợ tại MB và các Tổ chức tín dụng khác: không có nợ quá hạn;
- 3.2.4. Mở Tài khoản thanh toán chuyên thu tại MB và sử dụng Tài khoản này để thực hiện các giao dịch liên quan đến phương án bảo lãnh của Khách hàng. Toàn bộ số tiền người mua nhà thanh toán/ ứng trước theo hợp đồng mua, thuê mua nhà ở phải được chuyển duy nhất vào Tài khoản này. MB tạm khóa toàn bộ số dư trên Tài khoản này và chỉ giải tỏa khi Khách hàng xuất trình văn bản đề nghị chi tiền kèm hồ sơ chứng minh mục đích sử dụng được MB chấp thuận.
- 3.2.5. Mẫu Hợp đồng mua bán/thuê mua đã được đăng ký theo quy định pháp luật, trong đó nội dung thời gian bàn giao nhà chậm nhất phải đảm bảo: không sớm hơn Quý II/2023 và có thể chậm tối đa 6 tháng.
- 3.2.6. Cung cấp cho MB đầy đủ các hồ sơ sau (chi tiết theo Biên bản bàn giao hồ sơ giữa MB và Khách hàng):
- (i) Hồ sơ pháp lý về dự án theo quy định của MB gồm:
- Phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (bản gốc)
 - Quyết định phê duyệt dự án (bản gốc)
 - Quyết định giao đất (trường hợp nhà đầu tư được giao đất để thực hiện dự án đầu tư)/Quyết định cho thuê đất (trường hợp nhà đầu tư được cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư) (bản gốc).
 - Giấy chứng nhận QSD đất (bản gốc) (nếu có).
 - Hồ sơ dự án bao gồm Thuyết minh, thiết kế cơ sở (bản sao y).
 - Thiết kế bản vẽ thi công (bản sao y).
 - Giấy phép xây dựng (bản gốc) (trừ các trường hợp công trình được miễn giấy phép xây dựng theo quy định pháp luật).
 - Giấy tờ về nghiệm thu việc hoàn thành xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật (bản gốc) (tương ứng theo tiến độ dự án).
 - Biên bản nghiệm thu đã hoàn thành xong phần móng của tòa nhà (Trường hợp là nhà chung cư, tòa nhà hỗn hợp có mục đích để ở hình thành trong tương lai) (bản gốc).
 - Các hồ sơ hoàn thiện thủ tục liên quan đến chuyển nhượng dự án theo quy định của pháp luật (trường hợp dự án nhận chuyển nhượng từ Chủ đầu tư khác) (bản gốc).
 - Văn bản của Sở Xây dựng xác nhận đủ điều kiện bán (bản gốc).
- Tất cả Hồ sơ pháp lý về dự án nêu trên chỉ được hoàn trả cho Khách hàng sau khi toàn bộ các nghĩa vụ tài chính của Khách hàng tại MB (bao gồm nghĩa vụ theo Hợp đồng này và nghĩa vụ theo các hợp đồng, thỏa thuận, văn bản khác giữa Khách hàng và MB) được hoàn thành.
- (ii) Có văn bản trả lời của cơ quan quản lý nhà ở cấp tỉnh cho Khách hàng về nhà ở đủ

- điều kiện được bán, cho thuê mua hoặc theo quy định khác của pháp luật (Bản gốc).
- (iii) Hợp đồng mua bán/thuê mua nhà ở hình thành tương lai có đầy đủ các nội dung theo yêu cầu tại Phụ lục kèm theo Hợp đồng này (sao y bản chính công ty).
- (iv) Hồ sơ khác theo yêu cầu của MB.
- 3.3. Các điều kiện khác:
- 3.3.1. Khách hàng cam kết:
- Đảm bảo vốn tự có tham gia vào dự án đạt tối thiểu 20% tổng mức đầu tư dự án theo quy định của Pháp luật.
 - Trường hợp tăng tổng mức đầu tư, Khách hàng sử dụng vốn tự có để đảm bảo hoàn thành tiến độ dự án.
 - 100% nguồn thu từ dự án (bao gồm cả VAT được hoàn) và bất kỳ khoản lợi tức nào khác hình thành từ dự án sẽ được chuyển về tài khoản duy nhất của Khách hàng tại MB kể từ thời điểm MB cấp tín dụng.
 - Toàn bộ hợp đồng/thỏa thuận góp vốn/hợp đồng vay vốn hay bất kỳ hình thức cam kết nào khác với người mua sản phẩm dự án và thông báo cho người mua về việc chuyển toàn bộ tiền thanh toán theo tiến độ quy định: Thực hiện thanh toán về tài khoản chuyên thu dự án mở tại MB.
 - Tiền trên tài khoản chuyên thu chỉ sử dụng cho mục đích chuyển sang tài khoản chuyên chi và tài khoản dự phòng trả nợ của Khách hàng mở tại MB để thanh toán các chi phí đầu tư dự án và trả nợ gốc/lãi/phí đối với phương án MB cấp tín dụng khi đến hạn.
 - Không thực hiện thế chấp/góp vốn với bất kỳ bên thứ 3 nào khác (ngoại trừ MB) dưới bất kỳ hình thức nào đối với các tài sản bao gồm: Quyền sử dụng đất và quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng thuê đất/chuyển nhượng lại Quyền sử dụng đất tại Dự án, tài sản trên đất, quyền khai thác dự án hay các hợp đồng cho thuê, nguồn thu từ Dự án
 - Không vay vốn từ các bên liên quan/bên thứ 3 để tài trợ cho Dự án (ngoại trừ MB) nếu không có sự chấp thuận từ phía MB bằng văn bản. Trường hợp nếu khách hàng phát sinh các khoản vay vốn từ các bên liên quan / bên thứ 03 (ngoại trừ MB), Khách hàng phải cung cấp thông tin cho MB về khoản vay, Hợp đồng vay vốn; Trong đó, việc đánh giá chấp thuận khoản vay cần đảm bảo nguyên tắc: Bên cho vay có cam kết/quy định trên HĐ cho vay về việc thu hồi vốn sau MB; và/hoặc, phương án cho vay có nguồn trả nợ cụ thể và độc lập với nguồn trả nợ của các phương án do MB tài trợ.
 - Không phân chia lợi nhuận của dự án trước khi thanh toán hết dư nghĩa vụ của dự án tại MB.
 - Sử dụng toàn bộ lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh khác (nếu có) để ưu tiên thanh toán nghĩa vụ tại MB.
 - Trường hợp tiến độ bán hàng của dự án nhanh hơn so với kế hoạch bán hàng dự

phóng đã cung cấp cho MB tại thời điểm đánh giá tài trợ, MB có quyền yêu cầu thu nợ trước hạn.

- Sau khi dự án đủ điều kiện bán hàng, 100% sản phẩm của dự án được phân phối qua sàn Bất động sản được MB chấp thuận.
- MB được quyền yêu cầu và Khách hàng chấp thuận tăng lượng mở bán và/hoặc giảm giá bán (tối thiểu 10%/ lần) các sản phẩm của dự án trong trường hợp MB đánh giá có rủi ro về nguồn vốn:
- + Khách hàng không đủ khả năng chi trả các khoản công nợ nhà thầu đến hạn
- + Khách hàng không đủ khả năng thanh toán nghĩa vụ nợ theo phương án MB đã tài trợ.
- Trường hợp các sản phẩm dự án được bán hàng/phân phối thông qua đơn vị phân phối sản phẩm dự án (ĐVPP), yêu cầu ký cam kết 03 bên giữa MB – Khách hàng – ĐVPP về việc:
- + Định kỳ hàng tháng, ĐVPP có trách nhiệm thông báo tình hình bán hàng của dự án cho MB bằng văn bản.
- + Trường hợp ĐVPP phát hiện Chủ đầu tư đã bán sản phẩm nhưng không thông báo, ĐVPP phải thông báo cho MB cùng ngày.
- MB là đơn vị tài trợ độc quyền vốn vay mua bán sản phẩm của dự án, trừ trường hợp Khách hàng không có nhu cầu vay tại MB/ MB từ chối
- Khách hàng cung cấp kế hoạch vốn định kỳ từng tháng trong quý tiếp theo vào ngày 20 cuối mỗi quý làm căn cứ cho MB quản lý thu chi dự án trong quý tiếp theo. Trường hợp chi vượt phải có sự đồng ý của MB, đảm bảo chi thực tế hàng quý không vượt quá 130% dự toán, tổng lũy kế chi thực tế năm không vượt quá 100% tổng dự toán
- Khách hàng cung cấp báo cáo bán hàng/thu tiền của dự án cho MB hàng tháng, chậm nhất ngày 20 tháng sau liền kề

3.3.2. Các điều kiện khác: Theo quy định MB từng thời kỳ

Điều 4. Biện pháp bảo đảm

4.1. Áp dụng biện pháp bảo đảm như sau:

4.1.1 Tài sản bảo đảm để bảo đảm cho các nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng theo Hợp đồng này là:

STT	Loại tài sản	Đặc điểm	Tỷ lệ duy trì Nghĩa vụ tài chính tối đa
1	Bất động sản	117 Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu của khách hàng dự án Đầu tư xây dựng nhà ở liền kề thấp tầng tại Khu số 1 thộc Khu đô thị phía Nam phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	70%

2	Bất động sản	04 Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu của khách hàng dự án Đầu tư xây dựng nhà ở chung cư cao tầng hỗn hợp tại Khu số 1 thộc Khu đô thị phía Nam, xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	70%
3	Giấy tờ có giá	1,234,311 Cổ phiếu do Khách hàng phát hành thuộc sở hữu của Ông Lê Việt Dũng và bà Lê Thị Hoàng Anh	0%

- 4.1.2 Bảo lãnh của bên thứ ba và/hoặc các biện pháp bảo đảm khác: Theo thỏa thuận của các bên
- 4.1.3 Các tài sản bảo đảm khác hoặc biện pháp bảo đảm khác mà Khách hàng, bên thứ ba đã hoặc sẽ dùng để bảo đảm cho nghĩa vụ của Khách hàng theo Hợp đồng này, trừ trường hợp các Bên có thỏa thuận khác.
Chi tiết về hình thức bảo đảm, giá trị tài sản bảo đảm và việc nhận tài sản bảo đảm theo quy định tại Điều này được quy định cụ thể trong các Hợp đồng bảo đảm ký kết giữa MB và Khách hàng hoặc bên thứ ba.
- 4.1.4 Trừ các tài sản bảo đảm quy định tại khoản 4.1 Điều này, các nguồn thu phát sinh từ phương án bảo lãnh và hoạt động sản xuất kinh doanh, số tiền có trên tài khoản của Khách hàng tại MB cũng được dùng để bảo đảm nhằm ưu tiên thanh toán trước cho MB, kể cả trong trường hợp Khách hàng có đồng thời các nghĩa vụ thanh toán với bên khác mà không phải MB.
- 4.1.5 Trường hợp hợp đồng bảo đảm dùng để bảo đảm cho khoản cấp bảo lãnh theo quy định tại Hợp đồng này được ký kết lại, công chứng lại, đăng ký lại, sửa đổi, bổ sung thì các bên không cần ký lại hoặc sửa đổi Hợp đồng này. Hợp đồng bảo đảm sau khi hiệu chỉnh sẽ tiếp tục bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng theo Hợp đồng này.
- 4.2. Định giá lại và duy trì giá trị tài sản bảo đảm
- 4.2.1 Định kỳ 12 tháng đối với tài sản bất động sản và 03 tháng đối với động sản/hàng hóa hoặc đột xuất, MB định giá lại tài sản bảo đảm theo các phương pháp nghiệp vụ của MB hoặc thuê bên thứ ba định giá. Khách hàng thanh toán chi phí liên quan đến việc định giá định kỳ lại tài sản bảo đảm
- 4.2.2 Duy trì giá trị tài sản bảo đảm:
- Khách hàng phải duy trì giá trị tài sản bảo đảm sao cho tổng số dư cam kết bảo lãnh được bảo đảm bằng tài sản tại mọi thời điểm luôn nhỏ hơn hoặc bằng (\leq) tổng giá trị (Σ) của (Tỷ lệ duy trì Nghĩa vụ tài chính tối đa tương ứng với (từng) loại tài sản bảo đảm nhân với (x) giá trị của tài sản bảo đảm đó) (chi tiết theo khoản 4.1 Điều này). Trường hợp Khách hàng và/hoặc bên thứ ba bổ sung, thay thế tài sản bảo đảm theo

thỏa thuận tại Hợp đồng này thì Tỷ lệ duy trì Nghĩa vụ tài chính tối đa theo thông báo của MB hoặc thỏa thuận giữa các bên.

- Trường hợp vi phạm việc duy trì giá trị tài sản bảo đảm nêu trên, Khách hàng có trách nhiệm giảm bớt dư nợ hoặc bổ sung, thay thế tài sản bảo đảm được MB chấp thuận theo thông báo của MB.
- Nghĩa vụ tài chính bao gồm: tổng số dư cam kết bảo lãnh, phí, phạt và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) của khách hàng với MB.
- Tỷ lệ duy trì Nghĩa vụ tài chính tối đa được xác định bằng (=) (Nghĩa vụ tài chính chia cho (:)) giá trị TSBĐ nhân với (x) 100%.

4.2.3 Việc xác định tỷ lệ tổng số dư bảo lãnh của Khách hàng so với giá trị tài sản bảo đảm theo quy định tại Điều này không áp dụng để xác định phạm vi, giá trị nghĩa vụ được bảo đảm. Việc xác định phạm vi, giá trị nghĩa vụ được bảo đảm theo quy định tại các Hợp đồng bảo đảm ký kết giữa MB và bên bảo đảm.

4.3. Duy trì số dư tiền gửi bình quân, cam kết chuyển doanh thu

4.3.1 Khách hàng có trách nhiệm duy trì số dư tiền gửi tối thiểu trên tài khoản của Khách hàng tại MB là 500,000 VND (Bằng chữ: Năm trăm nghìn đồng) và cam kết chuyển 100% doanh thu từ dự án về trên tài khoản của Khách hàng tại MB.

4.3.2 Trường hợp vi phạm quy định tại điểm 4.3.1 nêu trên, Khách hàng sẽ phải thanh toán khoản tiền phạt cam kết duy trì số dư tiền gửi, cam kết chuyển doanh thu bằng 0.02% trên số dư tiền gửi, doanh thu còn thiếu so với cam kết. Khách hàng phải thanh toán khoản tiền phạt nói trên một lần ngay khi Khách hàng vi phạm cam kết theo yêu cầu của MB.

Điều 5. Thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, nhận nợ bắt buộc và hoàn trả nợ

5.1 Khi nhận được yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh của bên nhận bảo lãnh phù hợp với cam kết bảo lãnh do MB phát hành: (i) MB được tự động trích tiền ký quỹ, tiền trên tài khoản thanh toán, tiền theo hợp đồng tiền gửi, giấy tờ có giá và các hình thức bảo đảm bằng tiền của Khách hàng và/hoặc bên bảo đảm tại MB để thanh toán cho bên nhận bảo lãnh; (ii) Khách hàng bổ sung số tiền thanh toán bảo lãnh còn thiếu theo thông báo của MB.

5.2 Ưu tiên dùng nguồn thu, nguồn trả nợ, nguồn tiền từ việc xử lý toàn bộ các tài sản bảo đảm của khách hàng tại MB để thanh toán, thu nợ nghĩa vụ bảo lãnh trước nghĩa vụ vay nợ (nếu có).

5.3 MB được xem xét, đánh giá tài liệu chứng minh vi phạm của Bên nhận bảo lãnh (đối với bảo lãnh có điều kiện) và quyết định hoặc từ chối thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh mà không cần chấp thuận của Khách hàng.

5.4 Trường hợp MB thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, nếu các khoản tiền của Khách hàng và/hoặc bên bảo đảm tại MB theo khoản 5.1 nêu trên không đủ để thanh toán, MB hạch toán ghi nợ cho Khách hàng số tiền Khách hàng còn thiếu. Khách hàng có trách

nhiệm chuyển trả MB số tiền còn thiếu ngay trong ngày MB thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh.

- 5.5 MB giải ngân cho vay bắt buộc và Khách hàng nhận nợ bắt buộc số tiền còn thiếu Khách chưa chuyển trả theo khoản 5.3 nêu trên. Thời hạn cho vay bắt buộc, kỳ hạn trả nợ do MB quyết định kể từ ngày MB thanh toán bảo lãnh. Mức lãi suất cho vay bắt buộc bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn của MB đang áp dụng đối với khoản vay có thời hạn tương ứng. Thời điểm nhận nợ bắt buộc là thời điểm MB thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh.
- 5.6 Khách hàng có trách nhiệm trả nợ gốc, nợ lãi và các khoản phí khác phát sinh từ việc MB đã trả tiền thay, kể cả trong trường hợp Khách hàng không ký nhận nợ.
- 5.7 Đồng tiền trả nợ là đồng tiền đã được cấp tín dụng hoặc đồng tiền khác được MB chấp thuận. Tại thời điểm MB thực hiện thu hồi nợ mà đồng tiền thu nợ khác loại với đồng tiền cấp tín dụng, MB có quyền chuyển đổi sang đồng tiền cấp tín dụng theo tỷ giá mua vào chuyển khoản do MB công bố tại ngày thu nợ. Thỏa thuận này thay cho hợp đồng mua bán ngoại tệ ký kết giữa Khách hàng và MB.

Điều 6. Cung cấp thông tin và kiểm tra tín dụng

- 6.1 Khách hàng cung cấp cho MB đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu sau:
- 6.1.1. Báo cáo tài chính hàng quý, năm theo quy định của pháp luật trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ lập báo cáo.
- 6.1.2. Báo cáo về tình hình sản xuất, kinh doanh và phương án được bảo lãnh, tình hình tổ chức, hoạt động của Khách hàng và các thông tin, tài liệu liên quan khác theo yêu cầu của MB.
- 6.1.3. Đại diện theo pháp luật và/hoặc người được ủy quyền ký kết Hợp đồng này của Khách hàng vắng mặt tại nơi cư trú 01 tháng liên tiếp trở lên.
- 6.1.4. Thông báo về tiến độ xây dựng của Dự án được MB bảo lãnh, hồ sơ nghiệm thu Dự án nhà ở đưa vào sử dụng; tình hình mua bán nhà ở trong Dự án, tiến độ đóng tiền/thanh toán của (các) Bên nhận bảo lãnh kèm theo hồ sơ, giấy tờ, tài liệu chứng minh. Việc thông báo được thực hiện theo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của MB.
- 6.1.5. Danh sách Nhà ở trong Dự án được bàn giao, Thông báo về việc bàn giao nhà ở do Khách hàng phát hành trước khi nghiệm thu, bàn giao nhà ở cho Bên nhận bảo lãnh.
- 6.1.6. Biên bản bàn giao nhà ở cho Bên nhận bảo lãnh trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày bàn giao;
- 6.1.7. Biên bản thanh lý Hợp đồng mua bán/thuê mua, Thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng mua bán/thuê mua, thông báo đơn phương chấm dứt hợp đồng hoặc các giấy tờ khác tương đương trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày lập hoặc nhận được các giấy tờ này;
- 6.1.8. Danh sách Bên nhận bảo lãnh đến nhận bàn giao nhà ở và không đến nhận bàn giao nhà ở trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày hết hạn nhận bàn giao nhà ở theo Thông

báo bàn giao nhà do Bên được bảo lãnh phát hành hoặc theo quy định tại Hợp đồng mua bán/thuê mua;

- 6.1.9. Các thông tin khác liên quan đến Khách hàng theo yêu cầu của MB.
- 6.2. Khách hàng thông báo và cung cấp tài liệu cho MB ngay khi phát sinh các sự kiện sau:
 - 6.2.1. Thay đổi văn bản về đăng ký, thành lập doanh nghiệp; thay đổi tên doanh nghiệp, vốn điều lệ, địa chỉ trụ sở chính, phạm vi hoạt động.
 - 6.2.2. Tài sản bảo đảm không còn hoặc không còn đủ giá trị bảo đảm cho khoản cấp bảo lãnh.
 - 6.2.3. Có nguy cơ mất khả năng thanh toán khoản nợ.
- 6.3. MB được cung cấp thông tin liên quan đến Khách hàng, các khoản cấp bảo lãnh, tài sản bảo đảm cho bên thứ ba (Trung tâm thông tin tín dụng (CIC), Tổ chức thông tin tín dụng, luật sư, bên bảo đảm và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có chức năng khác được thành lập và ký kết hợp đồng với MB theo quy định của MB và quy định của pháp luật. Thỏa thuận này đồng thời là văn bản thông báo của MB cho Khách hàng theo quy định của pháp luật.
- 6.4. Kiểm tra tín dụng: MB có quyền định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra, giám sát phương án được bảo lãnh, tình hình sản xuất, kinh doanh, trả nợ, số liệu tài chính, kế toán, thuế của Khách hàng và các vấn đề khác có liên quan. Khách hàng có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu và phối hợp để MB thực hiện việc kiểm tra, giám sát.
- 6.5. Xác định số dư bảo lãnh: Số dư bảo lãnh đối với Khách hàng là tổng số tiền Khách hàng đã nhận ứng trước của các bên mua theo tiến độ đã thỏa thuận trước khi nhà ở được bàn giao và giảm dần khi nghĩa vụ bảo lãnh đối với bên mua chấm dứt. Thời điểm ghi nhận số dư bảo lãnh đối với Khách hàng là thời điểm Khách hàng thông báo với MB (định kỳ hàng tháng và chậm nhất vào ngày cuối cùng của tháng). Khách hàng chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thông báo chính xác số tiền đã nhận ứng trước của các bên mua theo đúng thời gian thỏa thuận cho MB.

Điều 7. Cam kết, bảo đảm

Khách hàng cam kết và bảo đảm:

- 7.1. Các hồ sơ, tài liệu cung cấp cho MB là xác thực, đúng sự thật, đầy đủ và hợp pháp. Đối với các văn bản của Bên nhận bảo lãnh do Bên được bảo lãnh cung cấp cho MB, Bên được bảo lãnh có trách nhiệm đảm bảo tính xác thực của văn bản đó.
- 7.2. Chuyển các khoản tiền thu được từ phương án được bảo lãnh, doanh thu vào Tài khoản thanh toán chuyên thu của Khách hàng mở tại MB và chỉ được sử dụng cho mục đích thực hiện Dự án khi được MB chấp thuận.
- 7.3. Đồng ý với nội dung cam kết bảo lãnh mà MB đã phát hành.
- 7.4. Đồng ý MB được tự động trích mọi khoản tiền trên tài khoản của Khách hàng, tiền gửi tại MB, lập ủy nhiệm thu trích tiền trên tài khoản của Khách hàng tại các Tổ chức

tín dụng khác để ưu tiên thu hồi nợ, thanh toán số tiền mua bảo hiểm đã ứng trước cho Khách hàng và các nghĩa vụ tài chính khác của Khách hàng tại MB. Trường hợp MB trích tiền gửi có kỳ hạn để thu hồi nợ thì số dư tiền gửi đó mặc nhiên chuyển sang không kỳ hạn tại thời điểm trích trừ.

- 7.5. Đồng ý thanh toán cho MB các khoản phạt, bồi thường thiệt hại mà MB phải chịu liên quan đến việc phát hành, thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh.
- 7.6. Trong trường hợp MB thu hồi nợ, Khách hàng đồng ý MB được lựa chọn biện pháp bảo đảm và tài sản bảo đảm để xử lý.
- 7.7. MB được thực hiện các biện pháp tìm hiểu, xác minh hoặc cung cấp, công bố, chia sẻ các thông tin theo quy định tại Hợp đồng này.
- 7.8. MB được từ chối phát hành thư bảo lãnh trong các trường hợp sau:
 - 7.8.1. Khách hàng xảy ra một trong các sự kiện sau:
 - a) Cung cấp thông tin không kịp thời hoặc không chính xác.
 - b) Nhà ở hình thành trong tương lai trong Dự án chưa đủ điều kiện được bán, cho thuê mua theo quy định của Luật kinh doanh bất động sản.
 - c) Khách hàng mua bán/chuyển nhượng một phần/toàn bộ Dự án cho Chủ đầu tư khác.
 - d) Hợp đồng mua bán/thuê mua ký với Bên nhận bảo lãnh chưa bảo đảm các nội dung theo yêu cầu của MB hoặc mẫu Hợp đồng mua bán/ thuê mua chưa đăng ký theo quy định pháp luật.
 - e) Dự án bị chậm tiến độ, bị dừng thi công; nhà ở trong Dự án bị chậm bàn giao hoặc xảy ra các sự kiện khác làm ảnh hưởng đến việc thực hiện Dự án, bàn giao nhà ở trong Dự án; Dự án không đáp ứng các điều kiện pháp lý theo quy định MB.
 - f) Không hoàn trả đúng và đủ nợ gốc, lãi, phí khoản cấp bảo lãnh.
 - g) Vi phạm quy định duy trì giá trị tài sản bảo đảm so với tổng giá trị khoản nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng này.
 - h) Vi phạm các cam kết, quy định khác tại Hợp đồng này và/hoặc vi phạm nghĩa vụ trong giao dịch khác với MB.
 - i) Vi phạm quy định về tình trạng nợ tại MB và các Tổ chức tín dụng khác tại Điều 3 của Hợp đồng này.
 - j) Một phần hoặc toàn bộ tài sản bảo đảm, nguồn trả nợ bị xử lý, kê biên, thu giữ, thu hồi, phong tỏa theo quy định của pháp luật; bị mất, hư hỏng hoặc giảm sút giá trị không đủ theo tỷ lệ để bảo đảm cho nghĩa vụ của Khách hàng theo Hợp đồng này mà Khách hàng không bổ sung, thay thế biện pháp bảo đảm khác theo yêu cầu của MB.
 - k) Tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi doanh nghiệp) mà không thông báo và không được MB chấp thuận bằng văn bản hoặc bên kế thừa sau khi tổ chức lại không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ với MB.
 - l) Bị thu hồi văn bản thành lập, hoạt động, đăng ký doanh nghiệp; có nguy cơ lâm vào tình trạng phá sản, đang làm thủ tục giải thể hoặc dùng trên 50% giá trị tài sản theo

báo cáo tài chính gần nhất để góp vốn, liên doanh, mua cổ phần không được sự chấp thuận của MB; ngừng, tạm ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc không còn khả năng thanh toán nợ đến hạn.

- m) Liên quan đến các vụ kiện, vụ án ảnh hưởng đến khả năng tài chính của Khách hàng hoặc vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho bất kỳ bên thứ ba nào khác (bao gồm cả nghĩa vụ nộp thuế);
- n) Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc/Giám đốc, chủ doanh nghiệp, thành viên hợp danh, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính, Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) của Khách hàng bị bắt, bị khởi tố bị can, bỏ trốn, mất tích; vắng mặt tại nơi cư trú trong thời gian 03 tháng liên tục mà không thông báo cho MB.
- o) Thay đổi về thành viên góp vốn hoặc cổ đông chiếm trên 20% vốn điều lệ của Khách hàng và không thông báo trước cho MB trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày thay đổi.
- p) Khi xảy ra các sự kiện khác theo đánh giá của MB:
 - Có ảnh hưởng bất lợi đối với tài sản, tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Khách hàng làm suy giảm khả năng trả nợ của Khách hàng.
 - Thay đổi trong các chính sách, quy định của Nhà nước, pháp luật ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và khả năng thanh toán của Khách hàng.

7.8.2. Bên bảo đảm theo hợp đồng bảo đảm thuộc một trong các trường hợp sau:

- Là tổ chức thuộc một trong các trường hợp được quy định tại các điểm k, l, m, n tại điểm 7.8.1 trên.
- Bên bảo đảm cho Khách hàng bị suy giảm hoặc không còn khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo đảm theo đánh giá của MB.
- Là cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau: (i) chết hoặc bị tuyên bố là đã chết, mất tích hoặc vắng mặt tại nơi cư trú trong thời gian 03 tháng liên tục mà không thông báo cho MB; (ii) ly hôn hoặc chia tài sản chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân; (iii) bị mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị bắt, bị khởi tố bị can hoặc là bị đơn hoặc người có nghĩa vụ liên quan trong việc Dân sự, vụ án Hình sự, Dân sự, Hành chính, Lao động và các trường hợp khác làm ảnh hưởng đến khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo đảm tại MB.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của MB

Ngoài các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Hợp đồng này và pháp luật, MB còn có các quyền và nghĩa vụ sau:

8.1. MB có các quyền:

8.1.1. MB được tự động trích tiền từ các tài khoản của Khách hàng để trích ký quỹ bảo lãnh, thu phí bảo lãnh theo quy định của MB.

- 8.1.2. Được quyền quyết định việc ứng tiền để mua bảo hiểm cho tài sản bảo đảm (đối với tài sản phải mua bảo hiểm theo quy định tại Hợp đồng bảo đảm) trong trường hợp Khách hàng và/hoặc bên bảo đảm chậm hoặc không mua bảo hiểm theo yêu cầu của MB và được quyền thụ hưởng mọi khoản tiền cơ quan bảo hiểm thanh toán cho tài sản bảo đảm trong thời gian nhận bảo đảm.
- 8.1.3. Chuyển giao hoặc chuyển nhượng quyền đòi nợ (bán nợ) và các quyền khác phát sinh từ Hợp đồng này và các phụ lục, văn bản liên quan cho bên thứ ba (kể cả trường hợp chuyển khoản nợ cho các chi nhánh, đơn vị khác thuộc MB) mà không cần phải có sự chấp thuận của Khách hàng và không phải có thêm bất kỳ văn bản nào khác của Khách hàng về việc chuyển giao, chuyển nhượng quyền, nghĩa vụ theo Hợp đồng này.
- Việc chuyển giao quyền đòi nợ theo Hợp đồng này bao gồm cả việc chuyển giao các quyền, nghĩa vụ của các biện pháp bảo đảm liên quan đến Hợp đồng này
- 8.2. MB có các nghĩa vụ:
- 8.2.1. Cấp tín dụng cho Khách hàng khi Khách hàng đáp ứng được đầy đủ các điều kiện theo thỏa thuận tại Hợp đồng này.
- 8.2.2. Thông báo bằng văn bản cho Khách hàng trong trường hợp chuyển giao, chuyển nhượng khoản nợ quy định tại điểm 8.1.2 khoản 8.1 Điều này.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Bên được bảo lãnh

Ngoài các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Hợp đồng này và pháp luật, Khách hàng còn có các quyền và nghĩa vụ sau:

- 9.1. Khách hàng có các quyền:
- 9.1.1. Được MB phát hành bảo lãnh nếu đáp ứng các điều kiện theo Hợp đồng này;
- 9.1.2. Từ chối các yêu cầu của MB, nếu các yêu cầu đó không đúng với thỏa thuận trong Hợp đồng này và pháp luật.
- 9.2. Khách hàng có các nghĩa vụ:
- 9.2.1. Cung cấp cho MB đầy đủ hồ sơ dự án/hồ sơ mua bán, thuê mua nhà ở/hóa đơn, phiếu thu và các giấy tờ, tài liệu liên quan đến phương án phát hành bảo lãnh. Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng mua, thuê mua nhà ở (trong đó có quy định nghĩa vụ của Khách hàng trong việc hoàn lại số tiền ứng trước và các khoản tiền khác cho bên mua khi đến thời hạn giao, nhận nhà đã cam kết nhưng Khách hàng không bàn giao nhà ở cho bên mua), Khách hàng phải gửi cho MB hợp đồng mua, thuê mua nhà ở.
- 9.2.2. Thông báo và hoàn tất các nghĩa vụ với MB trước khi chuyển nhượng Dự án cho Chủ đầu tư khác.
- 9.2.3. Mọi giao dịch chuyển nhượng/trao tặng/cho Nhà ở HTTTTL phát sinh sau khi MB phát hành bảo lãnh phải được sự đồng ý của MB. Không sửa đổi/bổ sung/thay đổi Hợp đồng



mua bán/thuê mua và các văn bản liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng mua bán/thuê mua khi chưa được sự đồng ý của MB.

- 9.2.4. Có nghĩa vụ (hoặc phối hợp bên bảo đảm) mua bảo hiểm và duy trì bảo hiểm đối với tài sản bảo đảm theo quy định tại Hợp đồng bảo đảm cho đến khi thanh toán toàn bộ các khoản nợ, các nghĩa vụ tài chính khác cho MB; đồng ý chuyển toàn bộ quyền thụ hưởng bảo hiểm đối với tài sản bảo đảm cho MB trong suốt thời hạn bảo đảm. Đồng thời Khách hàng chịu phạt với mức phạt là 8% tính trên số tiền MB đã ứng tiền để mua bảo hiểm trong trường hợp nêu tại Điều 8.1.2 Hợp đồng này.
- 9.2.5. Phối hợp với MB xử lý tài sản bảo đảm hoặc thực hiện các biện pháp khác để thu hồi nợ đến hạn theo thỏa thuận với MB.
- 9.2.6. Phối hợp với MB đối chiếu danh sách người nộp tiền, số tiền nộp, số tiền trích ký quỹ, số tiền phí bảo lãnh trích thu theo định kỳ hàng tháng hoặc theo thời hạn khác theo yêu cầu của MB.
- 9.2.7. Cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trong vòng 01 (một) ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu của MB và chịu trách nhiệm bồi thường mọi thiệt hại trong trường hợp vi phạm nghĩa vụ này.
- 9.2.8. Phối hợp với MB giải quyết các tranh chấp liên quan đến yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh của Bên nhận bảo lãnh cho đến khi chấm dứt tranh chấp.
- 9.2.9. Đảm bảo Hợp đồng mua bán/thuê mua có các nội dung nêu tại Phụ lục số ... đính kèm Hợp đồng này.

Điều 10. Thỏa thuận khác

- 10.1. Hợp đồng này được xác lập, điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa quy định của Hợp đồng này với Thỏa thuận chung trong việc cấp và sử dụng các khoản cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân đội, Các Hợp đồng cấp tín dụng căn cứ Thỏa thuận chung đó về cùng một vấn đề thì sẽ ưu tiên áp dụng theo quy định của Hợp đồng này.
- 10.2. Các thông báo, cung cấp thông tin giữa các bên liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng này được gửi, nhận bằng một trong các phương thức gửi trực tiếp, đường bưu điện và/hoặc bằng phương tiện điện tử như fax, email, tin nhắn (trừ trường hợp Khách hàng gửi cho MB chỉ được thực hiện bằng phương tiện điện tử nếu các bên có thỏa thuận cụ thể hoặc được MB chấp thuận) đến địa chỉ của mỗi Bên tại phần đầu Hợp đồng này hoặc địa chỉ theo thông báo thay đổi của mỗi bên từng thời kỳ. Việc thông báo, trao đổi thông tin liên quan đến Hợp đồng này do một bên lập và gửi tới bên kia được coi là đã được nhận nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- Văn bản giấy được gửi trực tiếp tại địa chỉ của bên kia được quy định tại Hợp đồng này; hoặc bàn giao trực tiếp cho đại diện của bên kia (theo ủy quyền hoặc giấy giới thiệu của bên kia).

- Một ngày làm việc liền ngay sau ngày văn bản giấy được gửi bằng thư bảo đảm hoặc ba ngày làm việc liền ngay sau ngày văn bản giấy gửi đường bưu điện thông thường.
 - Vào ngày làm việc liền ngay sau ngày văn bản được gửi bằng fax tới số fax được thoả thuận tại Hợp đồng này và máy fax đã thông báo gửi thành công.
 - Vào ngày liền sau ngày email, tin nhắn của mỗi bên gửi thành công tới địa chỉ email, số điện thoại của bên kia.
- 10.3. Ủy nhiệm thực hiện Hợp đồng: Khách hàng đồng ý việc thực hiện Hợp đồng và ký kết các văn bản, chứng từ liên quan đến giải ngân thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, nhận nợ và các văn bản, tài liệu khác liên quan đến Hợp đồng này được thực hiện bởi một, một số hoặc tất cả trong những người thuộc Khách hàng ký tên trên Hợp đồng này đều có giá trị pháp lý ràng buộc Khách hàng theo Hợp đồng.
- 10.4. Trong trường hợp phát sinh tranh chấp liên quan đến Hợp đồng này, các bên có quyền thương lượng hoặc yêu cầu Toà án nhân dân có thẩm quyền giải quyết.
- 10.5. Hiệu lực: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi Khách hàng đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ cho MB.
- 10.6. Các tài liệu, văn bản liên quan đến Hợp đồng này như đề nghị kiêm thoả thuận phát hành bảo lãnh ... là một phần không tách rời của Hợp đồng này.
- 10.7. Hai Bên cam kết đã xem xét kỹ, hiểu rõ, chấp nhận và thực hiện đúng toàn bộ nội dung của Hợp đồng này.
- 10.8. Hợp đồng gồm trang, được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, MB giữ 01 bản, Khách hàng giữ 01 bản.

BÊN ĐƯỢC BẢO LÃNH ✓



CHỦ TỊCH HĐQT
Đỗ Quý Hải

**NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI
- CHI NHÁNH SỞ GIAO DỊCH 3
NGƯỜI ĐẠI DIỆN** ✕



GIÁM ĐỐC DỊCH VỤ
Lê Thanh Vân